

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 15/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Nam.
2. Bà Võ Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

Nguyễn Cao L; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: 08/19 Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 07 (từ tháng 6/1990 đến tháng 7/2016), 07 lần bị các Tòa án nhân dân huyện P1, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân huyện Q1 và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt từ 02 năm đến 05 năm 06 tháng tù về các tội “Phá hủy công trình quan trọng về An ninh quốc gia” và “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình nhân thân: nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 07/12 thì nghỉ.

Bị cáo bị tạm giam ngày 14/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc D1; trú tại: Thôn TL, phường X, thị xã R, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thi T3; trú tại: Thôn TL, phường X, thị xã R, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T4; trú tại: thôn G3, xã Quảng Thọ, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Chị Hồ Thị H2; trú tại: thôn B, xã U, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn C3; trú tại: thôn E, xã S1, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

6. Anh Hà Văn Y2; trú tại: thôn E, xã S1, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

7. Ông Trần B2; trú tại: thôn G1, xã Z, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn L5; trú tại: thôn G1, xã X1, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn D3; trú tại: thôn L2, xã Z, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn Thời; trú tại: Thôn E, xã S1, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 06/12/2021, 10/01/2022 và 14/01/2022, Nguyễn Cao L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022, Nguyễn Cao L đến các nhà: Chị Nguyễn Thị Ngọc D1 ở thôn A3, phường O2, thị xã R, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm 01 xe đạp Mini màu đỏ, bà Nguyễn Thị Thi T3 (cùng thôn A3) lấy trộm 2.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T4 ở thôn K1, xã J, huyện Q1 lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6Splus màu hồng, Mode A 1699, bên trong có sim số 0837160277, 01 máy tính xách tay hiệu AUS 541U màu đen, kèm phụ kiện túi màu đen và bộ sạc, bà Hồ Thị H2 ở thôn B, xã U, huyện Q1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, bên trong có sim số 0896230773. Đến khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày, L đạp xe ra cầu Tứ Phú, thôn V, xã U, huyện Q1 thì bị Công an xã Quảng Phú bắt giữ giao cho Công an huyện Q1 xử lý.

Theo kết quả định giá tài sản 01 xe đạp Mini trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động 1 phone 6Splus màu hồng, Mode A 169901, bên trong có sim số 0837160277 trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu AUS 541U màu đen, kèm phụ kiện túi màu đen và bộ sạc trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, bên trong có sim số 0896230773 trị giá 800.000 đồng.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, L còn khai nhận 02 lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, L đến các nhà: Anh Nguyễn Văn C3 (em L) ở thôn E, xã S1, huyện Q1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu REDMI 9 A, màu đen, bên trong có sim số 0372887256, ông Nguyễn Văn T (cùng thôn E) lấy trộm của anh Hà Văn Y2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, cảm ứng màu xanh, bên trong có 02 sim số 0902923071 và 0378782653 đem vào thành phố Đà Nẵng bán 02 điện thoại trên cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ lấy 5.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản, điện thoại và sim của anh C3 trị giá 1.000.000 đồng, điện thoại và sim của anh Y2 trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2022, L mua 01 chiếc xe đạp mini màu đen đỏ đạp đến nhà: Ông Trần B2 ở thôn G1, xã Z, huyện Q1 lấy trộm 02 cây mai hồng điệp, 01 cây mai vàng, ông Nguyễn Văn L5 lấy trộm 02 cây mai vàng, ông Nguyễn Văn D3 ở thôn L2, xã Z, huyện Q1 lấy trộm 01 xe kéo tay bỏ 05 cây mai lên xe kéo đi. Khi phát hiện thấy Công an xã Z, L vứt xe và mai chạy trốn.

Theo kết luận định giá tài sản 03 cây mai của ông B2 trị giá 3.000.000 đồng, 02 cây mai của ông L5 trị giá 2.200.000 đồng, chiếc xe kéo của ông D3 trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.330.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản do L phạm tội và trả lại cho các bị hại. Hiện còn tạm giữ: 01 xe đạp màu đen đỏ của L.

* Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không ai yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 03/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và căn cứ điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Cao L từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào các ngày 06/12/2021, 10/01/2022 và 14/01/2022 Nguyễn Cao L đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, tại thôn E, xã S1, huyện Q1, Lợi lấy trộm của anh Nguyễn Văn C3 tài sản có trị giá 1.000.000 đồng và lấy trộm của anh Hà Văn Y2 tài sản trị giá 6.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2022, tại thôn Đồng Bào, xã U, huyện Q1, L lấy trộm của ông Trần B2 tài sản trị giá 3.000.000 đồng và lấy trộm của ông Nguyễn Văn L5 tài sản trị giá 2.200.000 đồng; tại thôn G1, xã Z, huyện Q1 lấy trộm của ông Nguyễn Văn D3 tài sản trị giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022, tại thôn TL, phường X, thị xã R, L lấy trộm của chị Nguyễn Thị Ngọc D1 tài sản trị giá 50.000 đồng, lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thi T3 2.800.000 đồng; tại thôn Phước Yên, xã Quảng Thọ, huyện Q1, L lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thanh T4 tài sản trị giá 5.000.000 đồng; tại E1, xã Z, huyện Q1, L lấy trộm của bà Hồ Thị H2 tài sản trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 09 lần bị cáo chiếm đoạt là 21.330.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, tại bản án số 15/2-16/HSST ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Q1 đã xử phạt bị cáo Nguyễn Cao L 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 17/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, nay lại trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Cao L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Cao L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thái độ coi thường pháp luật và ảnh hưởng đến trị an của địa phương.

Bị cáo 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo để bảo đảm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp mi ni màu đen đỏ, có giỏ nhựa phía trước màu xám của bị cáo Nguyễn Cao L là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không ai yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao L 03 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp mi ni màu đen đỏ, có giỏ nhựa phía trước màu xám của bị cáo Nguyễn Cao L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Cao L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Công an tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân